TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 174/2018/HS-ST Ngày: 09-7-2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮKLẮK

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Ông Phạm Cảm

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2018/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Duy M***; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1961; Tại: Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12;

Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Duy H, (đã chết); Con bà: Trương Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị Như N, sinh năm: 1966; và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1988, con nhỏ nhất sinh năm: 1998. Hiện đều trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 29/3/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 191 ngày 29/3/2018. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Võ Tấn N, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phạm Thị B: Ông Phạm Đình E, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vương Khánh D, sinh năm: 1964(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Đăng K, sinh năm: 1976(Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lê Bá Th, sinh năm: 1970(Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường P, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy M, có giấy phép lái xe Ôtô hạng C số 660895000079, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 10 tháng 7 năm 2017, khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2017, nhận được điện thoại của anh Vương Khánh D, sinh năm: 1964, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nhờ đi đến kho vật liệu xây dựng của anh Trần Đăng K, địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, để lái giúp xe Ôtô anh D mượn của anh K đi sửa chữa, M đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, M điều khiển xe Ôtô bán tải 5 chỗ ngồi biển số 47C-094.68 lưu thông từ đường 10/3 đến xã E, thành phố B, để tìm Garage sửa chữa Ôtô, M điều khiển xe, còn anh D nằm ngủ ở băng ghế sau trong Cabin xe, lưu thông trên đường Quốc lộ 14, phường T, thành phố B, theo hướng từ đường 10/3 về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến trước trụ đèn số 35 thuộc ngã ba đường Quốc lộ 14 và đường P, M đã để phía trước, bên trái xe Ôtô biển số 47C - 094.68 tông vào phía sau, bên phải của xe Ôtô biển số 49C-053.24 do anh Võ Tấn N, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, điều khiển lưu thông phía trước, cùng chiều làm xe này ngã lật sang phải tự bốc cháy lao sang trái tông vào dải phân cách cố định. Sau đó xe Ôtô biển số 47C-094.68 do M điều khiển tiếp tục chạy về phía trước tông vào phía sau, bên phải xe Ôtô biển số: 47T-8686, do ông Phạm Đình E, sinh năm: 1957, trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, lưu thông phía trước, cùng chiều thì xe tự dừng lại. Hậu quả xe Ô tô biển số 49C-053.24 và hàng hóa trên xe bị cháy hoàn toàn, xe Ôtô biển số 47T-8686 và xe Ô tô biển số 47C-094.68 bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước trụ điện đèn số 35, Km710+750 đường Quốc lộ 14, gần khu vực giao nhau với đường P, phường T, thành phố B. Đường Quốc lộ 14 là đường đôi, giữa đường có dải phân cách rộng 2,00m để phân chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, đường thẳng, mặt đường trải thảm nhựa bằng phẳng, phần đường dành cho xe chạy theo hướng từ đường 10/3 về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, rộng 11,20m, đường thẳng, mặt đường trải thảm nhựa bằng phẳng, trên đường có hai vạch sơn kẻ phân chia làm ba làn đường, làn đường bên phải trong cùng rộng 3,55m, được phân chia với làn đường giữa bằng vạch sơn trắng nét đơn liền rộng 0,15m, làn đường giữa rộng 3,10m, được phân chia với làn đường bên trái ngoài cùng bằng vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng rộng 0,15m, làn đường bên trái ngoài cùng rộng 4,55m. Đường P là đường hai chiều, mặt đường trải thảm nhựa bằng phẳng rộng 4,00m, hai góc đường được mở rộng hình vòng cung, hướng đi ra đường Quốc lộ 14 có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên.

Quá trình khám nghiệm chọn mép đường bên phải đường Quốc lộ 14 theo hướng về thị xã B làm mép đường chuẩn và chọn chân trụ đèn số 35 nằm trên dải phân cách làm mốc cố định để đo các dấu vết liên quan trong vụ tai nạn giao thông.

- Xe Ôtô biển số 49C-053.24 (xe 1) lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng về thị xã B. Sau tai nạn xe ngã nghiêng sang phải, đầu xe nằm trên dải phân cách cố định quay về hướng Bắc, đuôi xe nằm trên mặt đường quay về hướng Nam, trục bánh xe trước bên phải đo vào mép đường chuẩn 11,80m, trục bánh xe sau bên phải đo vào mép đường chuẩn 10,70m.

- Xe Ôtô biển số 47C-094.68 (xe 2) lưu thông phía sau xe (1). Sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường Quốc lộ 14, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Trục bánh xe trước bên phải đo vào mép đường chuẩn 5,80m, trục bánh xe sau bên phải đo vào mép đường chuẩn 5,30m và cách tâm trục bánh sau, bên phải xe (1) là 7,15m.

- Xe Ôtô biển số: 47T-8686 (xe 3) lưu thông phía trước xe (1) và xe (2). Sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường Quốc lộ 14, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Trục bánh xe trước bên phải đo vào mép đường chuẩn 7,10m; Trục bánh xe sau bên phải đo vào mép đường chuẩn 7,15m, đo đến mép đường giả định bên phải của đường P theo hướng đến đường Quốc lộ 14 là 3,30m và cách tâm trục bánh trước bên phải xe (2) là 1,85m.

- Vị trí va chạm (1) giữa xe (1) và xe (2) được xác định tương ứng trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 8,35m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (1) là 6,90m và cách mốc cố định 5,30m.

- Vị trí va chạm (2) giữa xe (2) và xe (3) được xác định tương ứng trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 7,50m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (3) là 1,00m và cách vị trí va chạm (1) là 14,60m.

Quá trình khám nghiệm , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ : Xe Ôtô biển số 47C-094.68, xe Ôtô biển số 49C-053.24; xe Ôtô biển số 47T-8686 cùng giấy tờ liên quan của các xe và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Thông báo kết luận giám định số: 737/PC54, ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân cháy của xe Ôtô biển số 49C-053.24 là nhiên liệu chảy ra từ bình đựng nhiên liệu và chạm chập mạch điện của hệ thống đèn báo hãm Đèn phanh phía sau, bên phải xe gây cháy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG, ngày 30 tháng 01 năm 2018, của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận (BL: 29, 30): Xe Ôtô biển số 49C-053.24, nhãn hiệu Suzuki, loại xe tải có mui phủ, màu sơn trắng, số loại SK410, số máy F10AID721655, số khung RLSEDA21TDV111412, tải trọng 520kg, tự trọng 800kg, dung tích xi lanh 970, năm sản xuất 2013.

+ Trị giá chiếc xe Ôtô trước khi bị cháy do tai nạn giao thông vào ngày 01/11/2017 là 140.000.000 đồng;

+ Trị giá xe Ôtô bị cháy trơ khung không còn khả năng tu sửa Hội đồng định giá thống nhất trị giá xe Ôtô trên theo giá giá phế liệu (Đã trừ các phần: Như nhựa, mút, kính và cao su do bị cháy): 700 kg x 360 đồng/kg = 4.410.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 108/KLĐG, ngày 25 tháng 5 năm 2018, của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Hàng tạp phẩm gồm các loại mặt hàng như: Nước xả vải, dầu gội, dầu ăn, nước mắm, xà bông, sửa tắm, bình xịt muỗi, kem đánh răng, băng vệ sinh, bì thư, túi ni lông, bài tú lơ khơ, ... đã bị cháy hoàn toàn và không thu hồi được, nên Hội đồng thống nhất không xác định giá trị vì không rõ đặc điểm nhãn hiệu, chủng loại, số lượng cũng như chứng từ mua bán.

Tại bản Kết luận định giá số 21/KLĐG, ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Giá trị sửa chữa và thay thế hư hỏng của xe Ôtô biển số 47T-8686, nhãn hiệu Toyota, số loại Zace, loại xe ô tô con, màu sơn xanh ghi, số máy 7K0677932, số khung KF36908111, là: 12.050.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Nguyễn Duy M đã thỏa thuận bồi thường cho anh Võ Tấn N tổng số tiền là 165.000.000 đồng (Bao gồm xe Ôtô biển số 49C-053.24 và hàng hóa trên xe bị cháy); bồi thường cho ông Phạm Đình E, số tiền 12.000.000

đồng, anh N, ông E đã nhận đủ số tiền và viết đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu gì khác.

Đối với xe Ôtô biển số: 47C-094.68. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lê Bá Th đứng tên chủ sở hữu; ông Th cho ông Trần Đăng K mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 01/11/2017 ông K cho ông Vương Khánh D mượn chiếc xe Ôtô biển số 47C-094.68 và ông K nhờ bị cáo Nguyễn Duy M điều khiển chở ông D đi công việc thì xảy tai nạn giao thông. Ngày 21/12/2017 ông Th đã ủy quyền cho ông D, giải quyết việc giao nhận, sửa chữa xe Ôtô trên, ông Th, ông K và ông D, không có yêu cầu gì khác. Ngày 29/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại xe Ôtô biển số: 47C-094.68 cho ông Dung là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Đối với xe Ôtô biển số 49C-053.24, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Võ Tấn N, do vậy ngày 21/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả cho anh N là chủ sở hữu.

Đối với xe Ôtô biển số 47T- 8686 là tài sản của bà Phạm Thị B (Vợ của ông Phạm Đình E) đứng tên chủ sỡ hữu. Ngày 10/11/2017 bà B ủy quyền cho ông E thay bà B giải quyết, giao nhận sửa chữa xe ô tô 47T - 8686. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông E là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSND TPBMT ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Duy M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 601 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Duy M đã thỏa thuận bồi thường cho anh Võ Tấn N tổng số tiền là 165.000.000 đồng (Bao gồm xe Ôtô biển số 49C-053.24 và hàng hóa trên xe bị cháy); bồi thường cho ông Phạm Đình E, số tiền 12.000.000 đồng, anh N, ông E đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại xe ôtô biển số: 47C-094.68 cho ông D là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu; Trả xe ôtô biển số 49C-053.24cho anh Võ Tấn N là chủ sở hữu và trả xe ôtô biển số 47T- 8686 cho ông E là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy M 01 giấy phép lái xe ôtô hạng C, số 660895000079, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/7/2017 mang tên Nguyễn Duy M, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử.

Bị cáo Nguyễn Duy M không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Duy M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Duy M đã có giấy phép lái xe ôtô hạng C điều khiển xe ôtô biển số 47C -094.68, lưu thông trên đường Quốc lộ 14, phường T, thành phố B, theo hướng từ đường 10/3 về thị xã B, khi đi đến trước trụ đèn số 35 thuộc ngã ba đường Quốc lộ 14 và đường P, do thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước đã để phía trước, bên trái đầu xe ôtô biển số 47C-094.68 tông vào phía sau, bên phải cùng chiều của xe ôtô biển số 49C-053.24 do anh Võ Tấn N điều khiển và phía sau, bên phải cùng chiều xe ôtô biển số: 47T-8686 do ông Phạm Đình E điều khiển, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả xe ôtô biển số 49C-053.24 và hàng hóa trên xe bị cháy hoàn toàn và xe ôtô biển số 47T-8686 bị hư hỏng. Tổng thiệt hại tài sản 147.640.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn Duy M

phạm vào Khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, và vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm."

[2] Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo, ngoài việc xâm phạm đến tài sản của anh N, bà B và còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn nhưng do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên bị cáo đã gây tai nạn làm thiệt hại tài sản của các bị hại. Tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, sau khi gây tai nạn bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiện hình sự, ngoài ra mẹ ruột bị cáo là bà Trương Thị L có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, người bị hại là anh Võ Tấn N, đại diện người bị hại bà Phạm Thị B là ông Phạm Đình E và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường cho anh N số tiền 165.000.000đ và bồi thường cho ông E số tiền 12.000.000đ, bị cáo đã được anh N, ông E viết đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự . Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định: Ngày 21/12/2017 ông Th đã ủy quyền cho ông D, giải quyết việc giao nhận, sửa chữa xe Ôtô trên, ông Th, ông K và ông D, không có yêu cầu gì khác. Ngày 29/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại xe Ôtô biển số: 47C-094.68 cho ông D là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe Ôtô biển số 49C-053.24, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Võ Tấn N, do vậy ngày 21/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả cho anh N là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe Ôtô biển số 47T- 8686 là tài sản của bà Phạm Thị B (Vợ của ông Phạm Đình E) đứng tên chủ sỡ hữu. Ngày 10/11/2018 bà B ủy quyền cho ông E thay bà B giải quyết, giao nhận sửa chữa xe ô tô 47T - 8686. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông E là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe ôtô hạng C, số 660895000079, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/7/2017 mang tên Nguyễn Duy M cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy M** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy M: 06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01(một)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[4] **Các biện pháp tư pháp**: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Võ Tấn N, đại diện người bị hại bà Phạm Thị B là ông Phạm Đình E và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường cho anh N số tiền 165.000.000đ và bồi thường cho ông E số tiền 12.000.000đ, các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại xe ôtô biển số 49C-053.24 cho anh Võ Tấn N là chủ sở hữu và trả lại xe ôtô biển số: 47C-094.68 cho ông D, trả xe ôtô biển số 47T- 8686 cho ông Phạm Đình B là đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Tuyên trả bị cáo Nguyễn Duy M giấy phép lái xe ôtô hạng C, số 660895000079, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/7/2017 mang tên Nguyễn Duy M (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Duy M phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
-VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;
-TAND tỉnh,Công an TP.BMT;
-CCTHADS thành phố B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
-Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
-Bị cáo; Các đương sự
-Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt